TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 142/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 750/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H1.

Trụ sở chính: E N, phường L, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP H1.

Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm 1991, chức vụ Chiên viên chính xử lý nợ – Phòng XLN KHCN thế chấp (văn bản ủy quyền số 13557/2025/UQ-TGĐ12 ngày 14/11/2025).

- Bị đơn: Ông Đồng Văn H, sinh năm 1963;

Bà Lâm Thu N, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: A đường Đ, phường T, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cũ: số A, đường Đ, khóm A, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện của ngân hàng TMCP H1 là bà Nguyễn Thị Kiều P và ông Đồng Văn H, bà Lâm Thu N thống nhất thỏa thuận: Ông Đồng Văn H và bà Lâm Thu N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP H1 tổng số tiền tính đến ngày

11/5/2026 tổng cộng là 3.317.469.486 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc 2.840.000.000 đồng, nợ lãi 435.696.200 đồng, nợ lãi quá hạn 41.773.286 đồng.

Kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2026 ông Đồng Văn H, bà Lâm Thu N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số: 111-00037287/28168/2024/HĐCV ngày 15/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp nếu ông Đồng Văn H và bà Lâm Thu N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 002/2024/HĐTC, số công chứng: 324, quyển số: 01/2024 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 12/01/2024 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 070/2024/HDSDBS, số công chứng: 4828, quyển số: 02/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/6/2024 được công chứng tại Văn phòng C, tỉnh Trà Vinh để ngân hàng đảm bảo thu hồi nợ.

Về án phí sơ thẩm: Ông Đồng Văn H, bà Lâm Thu N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 49.174.700 đồng. Nhưng do ông H và bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông H, bà N.

Ngân hàng TMCP H1 không phải chịu án phí hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 47.060.000 đồng theo biên lai thu số 0011455 ngày 05/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Về chi phí thẩm định tài sản: Ông Đồng Văn H và bà Lâm Nguyệt T phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản là 900.000 đồng. Ngân hàng TMCP H1 đã nộp và chi xong. Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu từ ông Đồng Văn H và bà Lâm Nguyệt T số tiền 900.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng TMCP H1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;

THẨM PHÁN

- VKSND khu vực 10;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phước Hậu